

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

TS PHẠM THỊ BÌNH

Trường Đại học Vinh, Nghệ An

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng xây dựng văn hóa lãnh đạo, quản lý trong điều kiện Đảng cầm quyền để đảng ta thực sự là là đạo đức, là văn minh

Văn hóa lãnh đạo, quản lý chính là vấn đề cốt lõi của văn hóa chính trị, văn hóa Đảng cầm quyền, văn hóa nhà nước pháp quyền, gắn kết chặt chẽ với đời sống và hoạt động của xã hội trên mọi phương diện chính trị, kinh tế, xã hội, pháp luật... Ở nước ta, Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội thông qua đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất tham gia hoạt động trong hệ thống chính trị từ trung ương đến các địa phương. Những cán bộ, đảng viên của Đảng hoạt động trong bộ máy nhà nước, là người lãnh đạo họ có trách nhiệm lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ của Đảng; là người quản lý, họ có nhiệm vụ thực thi quyền lực nhà nước. Vì vậy, khái niệm lãnh đạo, quản lý được sử dụng tương đối phổ biến trong hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay.

Văn hóa lãnh đạo, quản lý là một bộ phận của văn hóa chính trị, là hệ thống những giá trị, chuẩn mực với những đặc trưng khác nhau của con người, của tổ chức tạo nên phong cách lãnh đạo, quản lý khoa học, có ảnh hưởng ở phạm vi rộng đến cách thức hành động của mọi người và tổ chức, nhằm đạt được sự đồng thuận trong thực hiện các mục tiêu đặt ra trong hoạt động lãnh đạo, quản lý. Do đó, văn hóa lãnh đạo, quản lý của người cán bộ, đảng viên có ảnh hưởng rất lớn đến

nhận thức, suy nghĩ, tình cảm, niềm tin của quần chúng và trực tiếp tác động đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị ở mọi cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, trong đó có tư tưởng về văn hóa lãnh đạo, quản lý. Những tư tưởng về văn hóa lãnh đạo, quản lý của Người trở thành nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho quá trình lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước ta.

2. Những nội dung cơ bản trong tư tưởng văn hóa lãnh đạo, quản lý của Hồ Chí Minh

Thứ nhất, theo Hồ Chí Minh, để thực hiện văn hóa lãnh đạo, quản lý đòi hỏi Đảng phải “là đạo đức, là văn minh”

Hồ Chí Minh khẳng định, văn hóa không đứng ngoài mà ở trong chính trị, phục vụ nhiệm vụ chính trị; đồng thời hoạt động của mọi tổ chức và người cách mạng phải là hoạt động văn hóa. Chỉ có giải phóng chính trị mới mở đường cho văn hóa phát triển. Cách mạng muốn thắng lợi phải có Đảng cách mạng. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có lý luận, có chủ nghĩa làm cốt. Đảng ta tuy nhiều người nhưng khi hành động chỉ như một người.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nói đến xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức cần phải xây dựng Đảng về văn hóa. Đảng càng văn minh, nhân văn, càng phải lấy văn hóa làm nền tảng.

Văn hóa lãnh đạo, quản lý là một phần của văn hóa chính trị, biểu hiện trong sự tiên phong lãnh đạo, trong nhân cách của cán bộ, đảng viên.

Kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng (1930 - 1960), Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “Đảng ta thật là vĩ đại”, “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”¹. Khẳng định điều này, nghĩa là Đảng là một biểu tượng cao đẹp về văn hóa của dân tộc và văn minh nhân loại. Là đạo đức, là văn minh vì Đảng đại biểu cho lợi ích chung của giai cấp công nhân, của toàn thể nhân dân lao động, chứ không phải mưu cầu lợi ích riêng của một nhóm người nào, của cá nhân nào. “Đảng ta là Đảng của giai cấp, đồng thời cũng là của dân tộc, không thiên tư, thiên vị. Đảng không lo riêng cho một đồng chí nào hết. Đảng lo việc cho cả nước”². Đảng của dân tộc, nghĩa là quyền lợi của Đảng và quyền lợi của dân tộc gắn với nhau. Mục tiêu của Đảng cũng là mục tiêu của dân tộc, của mọi giai cấp, tầng lớp nhân dân. Vì vậy, Người thường dùng cụm từ: “Đảng của dân tộc, Đảng của mình, Đảng ta, Đảng của chúng ta”. Cơ sở ra đời, điều kiện tồn tại và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam ở trong toàn bộ xã hội và dân tộc Việt Nam. “Quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam là một. Chính vì Đảng lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”³.

Quan niệm Đảng “là đạo đức, là văn minh” nên Hồ Chí Minh chú trọng xây dựng đạo đức cho người cách mạng. Đảng cần những người ưu tú của xã hội kết thành một tổ chức có năng lực, trí tuệ cao, có trình độ văn hóa, lý luận đủ sức tiên phong dẫn đường. Theo Hồ Chí Minh, cán bộ, đảng viên cần nhớ: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức”⁴. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước. Chuẩn mực đạo đức phổ biến với mọi người là phải trung với Đảng, với đất nước, hiếu với nhân dân, hết lòng thương yêu con người, có đức tính cần, kiệm, liêm, chính, biết đặt lợi ích dân tộc, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; khiêm tốn, thật thà, dũng cảm. Ngay từ năm 1927, trong tác phẩm *Đường Kách mệnh*, tư

cách của người cách mạng đã được Người chỉ rõ: đạo đức cách mạng là: Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc. Ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, luôn luôn dùng tự phê bình và phê bình để nâng cao tư tưởng và cải tiến công tác của mình và cùng đồng chí mình tiến bộ.

Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang. “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân... tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?”⁵.

Để có đạo đức cách mạng, theo Người, cần phải rèn luyện “như rửa mặt mỗi lần”, vượt qua thử thách “Giàu sang không thể quyến rũ; Nghèo khó không thể chuyển lay, Uy lực không thể khuất phục”⁶. Mỗi cán bộ, đảng viên lãnh đạo, quản lý cần nhớ rằng: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và cả ngày mai nữa vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”⁷.

Trong *Di chúc*, Người căn dặn: “Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, vững mạnh, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁸.

Để Đảng có được đạo đức, văn minh, Hồ Chí Minh coi “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”⁹. “Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”¹⁰. Công tác cán bộ của Đảng là một khoa học. Đảng chăm lo huấn luyện, đào tạo cán bộ về nghề nghiệp, chính trị, văn hoá và đạo đức. Lãnh đạo cần biết rõ, đánh giá, kiểm tra, giúp đỡ

và khéo dùng cán bộ. Phải sử dụng cát nhắc, phân phối cán bộ cho đúng. Khi sử dụng, đề bạt cán bộ phải xem xét đức, tài, phẩm chất và năng lực, kết quả học tập, công tác quần chúng. Sử dụng, bố trí cán bộ không được cục bộ địa phương, phải chiêu hiền đãi sĩ, phải cát nhắc đề bạt và kiểm tra, giúp đỡ. Phải giữ gìn cán bộ; khi cán bộ bị sai lầm, phải dùng thái độ thân thiết, tìm ra nguyên nhân vì sao mà sai lầm, sai lầm như thế sẽ có hại đến công việc thế nào, làm thế nào mà sửa chữa... Phải phê bình cho đúng. Cần hiểu cán bộ, đánh giá đúng cán bộ và khéo dùng cán bộ.

Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, vươn lên tầm cao trí tuệ, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng với Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể. “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và cả ngày mai nữa vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”¹¹. Trong *Di chúc*, Người dặn: Việc phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân¹².

Thứ hai, trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, cốt lõi văn hóa lãnh đạo, quản lý đòi hỏi phải là coi “dân là gốc”, “dân là chủ”, “phục vụ Nhân dân” và “vì Nhân dân”

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ, mà Chính phủ là người đầy tớ trung thành của Nhân dân. Chính phủ chỉ có một mục đích là: Hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân”¹³. “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn và lực lượng đều ở nơi dân. Có lực lượng dân chúng, việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra. Nếu dân không ra tay, không có lực lượng nhân dân thì việc nhỏ mấy, dễ mấy làm cũng không xong”¹⁴.

Dân chủ trong Đảng là hạt nhân mở rộng dân chủ trong toàn xã hội. Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí

Minh căn dặn: “Các đồng chí từ trung ương đến các chi bộ cần phải giữ sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình. Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”¹⁵.

Muốn có dân chủ phải chống thứ giặc nội xâm là tham ô, lãng phí, quan liêu, vi phạm dân chủ. Để chữa bệnh tham ô, lãng phí, quan liêu phải thực hiện 6 điều: đặt lợi ích của Nhân dân lên trên hết, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, việc gì cũng bàn với nhân dân, giải thích cho nhân dân hiểu rõ, có khuyết điểm thì thật thà phê bình trước nhân dân và dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa, sẵn sàng học hỏi nhân dân, tự mình phải làm gương cần, kiệm, liêm, chính để Nhân dân noi theo. Phải nâng cao tinh thần phụ trách trước Đảng và quần chúng.

Hồ Chí Minh khẳng định: Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ. Thực hành dân chủ là chìa khóa giải quyết mọi khó khăn và tìm ra nhiều giải pháp hay để phát triển xã hội. Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến hay và lòng hăng hái của mọi người sẽ nhân lên gấp bội. “trước hết cán bộ, đảng viên, đoàn viên, phải làm đầu tàu, gương mẫu..., làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm”¹⁶. Dân chủ gắn với ấm no, hạnh phúc. Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì. “Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”¹⁷.

Người cán bộ lãnh đạo, quản lý không được lạm dụng quyền lực, phải biết lắng nghe, tranh thủ ý kiến của cán bộ cấp dưới, của quần chúng, đưa họ tham gia vào việc ra quyết định và thực hiện quyết định; luôn đặt lợi ích của tập thể, của quần chúng lên trên hết và vì lợi ích của Nhân dân. Cần biết kết hợp tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách; khi đã có quyết định của tập thể, cán bộ lãnh đạo, quản lý phải giữ nguyên tắc quyết đoán kịp thời, đúng đắn, dám làm,

dám chịu trách nhiệm, nhất là trong những thời điểm quan trọng. Văn hóa của người cán bộ lãnh đạo, quản lý là ở chỗ biết đặt mình trong tổ chức, không cho tự đặt mình cao hơn và ở ngoài sự kiểm tra, giám sát của tổ chức.

Chỉ ở nơi nào, khi nào người cán bộ nào biết phát huy dân chủ sẽ phát huy trí tuệ, tìm ra những điều kiện thuận lợi cho cấp dưới, cho quần chúng chủ động tham gia tích cực vào công việc chung, tạo ra tâm lý tích cực, gần gũi, thân thiện, đoàn kết, tin tưởng vào cán bộ. Cán bộ lãnh đạo, quản lý cần gương mẫu thực hiện nếp sống văn minh, đoàn kết, tương thân, tương ái; thực hành tiết kiệm, sống khiêm tốn, giản dị, trong sạch, chống xa hoa, lãng phí. Uy tín của người cán bộ vì thế ngày càng được củng cố và nâng cao. Ngược lại ở nơi nào, cán bộ nào có phong cách độc đoán, chuyên quyền, hoặc tự do, tùy tiện thì ở đó mất dân chủ, trí tuệ tập thể không được phát huy, công việc không chạy, kém hiệu quả, tập thể không đoàn kết, niềm tin thấp. Muốn có dân chủ, “trước hết cán bộ, đảng viên, đoàn viên, phải làm đầu tàu, gương mẫu. Muốn làm gương mẫu thì điều quan trọng nhất là các chú từ tỉnh đến huyện, đến xã phải đoàn kết, đoàn kết thật sự, làm sao tự mình nêu gương và giáo dục cho đảng viên, đoàn viên, cán bộ giữ gìn, phát triển đạo đức cách mạng”¹⁸.

Thứ ba, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân

Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải xứng đáng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân. Là người lãnh đạo thì phải có trí tuệ hơn người, minh mẫn, sáng suốt, nhìn xa trông rộng, gần gũi Nhân dân, trọng dụng hiền tài, phải biết gương mẫu, đi tiên phong về nhận thức và hành động. Là người đầy tớ thì phải trung thành, tận tụy, cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư, lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ.

Nhà nước ta thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc, là nhà nước của dân, do dân và vì dân. Đó phải là nhà nước pháp quyền có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ, nhà nước phải được xây dựng nhà nước trong sạch, vững

mạnh, hiệu quả. Cán bộ nhà nước, dù ở cấp nào cũng đều là “đầy tớ của dân”. Mọi công việc đều vì lợi ích của dân mà làm. Nhà nước vì dân, không có đặc quyền đặc lợi và thực sự phải trong sạch, cần kiệm liêm chính...

Theo Hồ Chí Minh, cán bộ, nhân viên nhà nước cần có cả đức và tài, phải vừa hiền lại vừa minh, vừa gương mẫu chấp hành pháp luật, am hiểu pháp luật và nắm vững chuyên môn. Mỗi cán bộ trong các công sở đều có ít nhiều quyền hành, nếu không cần, kiệm, liêm, chính thì dễ trở thành những ông quan cách mạng, đứng trên Nhân dân. Do đó, cán bộ cần phải thực hành theo đúng đường lối Nhân dân; đặt lợi ích của Nhân dân lên trên hết; liên hệ chặt chẽ với Nhân dân. Việc gì cũng bàn với Nhân dân, giải thích cho Nhân dân hiểu rõ, có khuyết điểm thì thật thà phê bình trước Nhân dân; sẵn sàng học hỏi nhân dân; gương mẫu cần, kiệm, liêm, chính để Nhân dân noi theo, thực hiện, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”.

Để bảo đảm nhà nước pháp quyền có hiệu lực, với tư tưởng “tìm người tài đức”, chiêu hiền đãi sĩ, cầu người hiền tài, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức vừa “hồng”, vừa “chuyên”; có phẩm chất đạo đức, có tinh thần tận tụy phục vụ Nhân dân, phục vụ Tổ quốc; có năng lực thực tế giữ một nhiệm vụ cụ thể trong bộ máy nhà nước, có tinh thần học hỏi, giỏi nghề. Trong tác phẩm *Đường Kách mệnh*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát 23 điểm nổi bật về tư cách của một người cách mạng như là những nội dung tiêu biểu về văn hóa lãnh đạo, quản lý. Cụ thể là những chuẩn mực: “Tự mình phải: Cần kiệm. Hòa mà không tư. Cả quyết sửa lỗi mình. Cần thận mà không nhút nhát. Hay hỏi. Nhẫn nại (chịu khó). Hay nghiên cứu, xem xét. Vị công vong tư. Không hiểu danh, không kiêu ngạo. Nói thì phải làm. Giữ chủ nghĩa cho vững. Hy sinh. Ít lòng tham muốn về vật chất. Bí mật. Đối với người phải: Với từng người thì khoan thứ. Với đoàn thể thì nghiêm. Có lòng bày vẽ cho người. Trục mà không táo bạo. Hay xem xét người. Đối với người phải: Với từng người thì khoan thứ. Với đoàn thể thì nghiêm. Có lòng bày vẽ cho người. Trục mà không táo bạo. Hay xem xét người. Làm việc phải: Xem xét hoàn

cảnh kỹ càng. Quyết đoán. Dũng cảm. Phục tùng đoàn thể”¹⁹.

3. Kết luận

Đất nước ta, sau gần 40 năm đổi mới, thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao nhưng bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn. Tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ, mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta. Tình hình trên có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn, đòi hỏi Đảng ta phải quan tâm xây dựng văn hóa chính trị trước hết là xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng và bộ máy nhà nước, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức các cấp ngang tầm nhiệm vụ để đủ sức lãnh đạo toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Có thể khẳng định, việc xây dựng văn hóa lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị là rất quan trọng, có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Học tập, thấm nhuần và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tiên phong, gương mẫu thực hiện văn

hóa lãnh đạo, quản lý theo tư tưởng của Người đề góp phần xây dựng Đảng ta là đạo đức, là văn minh, là trí tuệ, là lương tri của dân tộc và thời đại; để Nhà nước ta thực sự là Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Xây dựng văn hóa trong lãnh đạo, quản lý là cách thức hữu hiệu để củng cố niềm tin của xã hội vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Văn hóa lãnh đạo, quản lý góp phần củng cố niềm tin của con người vào các giá trị lý tưởng đã lựa chọn, góp phần đẩy mạnh quá trình đổi mới tổ chức đạt hiệu quả cao, thúc đẩy sự sáng tạo và nhạy bén với cái mới; khái quát hóa thành hệ thống giá trị, chuẩn mực, triết lý lãnh đạo, quản lý. Văn hóa trong lãnh đạo, quản lý khi đã được hình thành, duy trì sẽ lan tỏa các giá trị của mỗi cá nhân, mỗi tổ chức, rộng ra là cộng đồng xã hội và cũng là góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực để khơi dậy mạnh mẽ ý chí tự lực, tự cường thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG - ST, H, 2011, t. 12, tr. 403; t. 13, tr. 275; t. 7, tr. 41; t. 6, tr. 16; t. 5, tr. 292; t. 7, tr. 50; t. 15, tr. 672; tr. 611 - 612; t. 5, tr. 309; t. 5, tr. 313; t. 12, tr. 672; tr. 619; t. 9, tr. 382; t. 5, tr. 335; t. 15, tr. 622; tr. 393; t. 9, tr. 518; t. 15, tr. 393; t. 2, tr. 280 - 281.

QUAN HỆ CHÍNH TRỊ VÀ KINH TẾ VIỆT NAM - TRUNG QUỐC...

Tiếp theo trang 60

26. <https://thesaigontimes.vn/doanh-nghiep-san-xuat-trung-quoc-don-dap-den-viet-nam-de-tru-an/>.

27. <https://nhandan.vn/viet-nam-luon-khuyen-khich-cac-doanh-nghiep-trung-quoc-tang-cuong-dau-tu-vao-cac-du-an-lon-cong-nghe-cao-post809259.html>.

28. Lam Thanh Ha: *Chinese FDI in Vietnam; Trends, Status and Challenges*, Iseas Yusof Ishak Institute, no. 34, 24-4-2019, p. 3.

29. Cục đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, [https://fia.mpi.gov.vn/Detail/CatID/90c0e0c8-58ee-4737-bf70-5f08acea5ca8/NewsID/0ed3fd1d-e233-](https://fia.mpi.gov.vn/Detail/CatID/90c0e0c8-58ee-4737-bf70-5f08acea5ca8/NewsID/0ed3fd1d-e233-4835-a589-a5d22bc100ab/MenuID/5ef9e864-dd1c-48a5-b6b0-6bed77ece7dc)

4835-a589-a5d22bc100ab/MenuID/5ef9e864-dd1c-48a5-b6b0-6bed77ece7dc.

30. Lam Thanh Ha: *Chinese FDI in Vietnam; Trends, Status and Challenges*, Iseas Yusof Ishak Institute, no. 34, 24-4-2019, pp. 5 - 6; Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Đình Liêm: *Nhìn lại đầu tư trực tiếp của Trung Quốc tại Việt Nam từ năm 2014 đến nay*, Nghiên cứu Trung Quốc, số 11/2017, tr. 48 - 49.

31. BVSC: *Nhận diện lại doanh nghiệp FDI*, 8-7-2011, <https://www.bvsc.com.vn/News/201178/166028/nhan-dien-lai-doanh-nghiep-fdi.aspx>.